

Số: 454 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án “Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Đồng Lim, xã Ngọc Lý,  
huyện Tân Yên (giai đoạn 2)”**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 228/TTr-TNMT ngày 13/5/2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Đồng Lim, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên (giai đoạn 2)” (sau đây gọi là dự án) của UBND xã Ngọc Lý (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Đồng Lim, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 90/QĐ-TNMT ngày 22/01/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

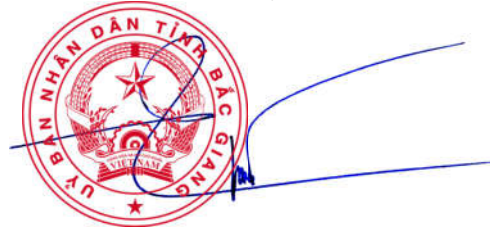
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Tân Yên, UBND xã Ngọc Lý và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Ngọc Lý (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN<sub>Việt Anh</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN “XÂY DỰNG CSHT KHU DÂN CƯ THÔN ĐỒNG LIM,**  
**XÃ NGỌC LÝ, HUYỆN TÂN YÊN”**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng CSHT khu dân cư thôn Đồng Lim, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên (giai đoạn 2).

- Địa điểm thực hiện: Thôn Đồng Lim, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lý.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

\* Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn thôn Đồng Lim, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với diện tích thực hiện dự án khoảng 1,5 ha.

\* Quy mô, công suất của dự án:

- Phương án đầu tư với nội dung xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm các nội dung: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước thải, nước mưa, bể lắng xử lý nước thải; hệ thống cấp điện cho khu dân cư.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật của khu dân cư được bố trí trên phần đất hạ tầng kỹ thuật của dự án, đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành; phù hợp với các đặc điểm địa hình, điều kiện thực tế của địa phương. Đảm bảo tiết kiệm và mang lại hiệu quả sau đầu tư.

\* Quy mô dân số: Dự án đáp ứng nhu cầu ở cho khoảng 200 người.

\* Cơ cấu sơ bộ sản phẩm của dự án: 59 lô đất nhà ở liền kề (từ LK-01 đến LK-04) với tổng diện tích đất là 6.824m<sup>2</sup>.

\* Hình thức xây dựng: Xây dựng mới

\* Nhóm dự án: Nhóm C

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

**1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:**

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm các nội dung: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước thải, nước mưa, bể lắng lọc xử lý nước thải; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện cho khu dân cư.

**1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:**

Các hoạt động của dự án gồm:

- Hoạt động triển khai xây dựng dự án (giai đoạn giải phóng mặt bằng và giai đoạn thi công xây dựng).

- Hoạt động vận hành khu dân cư (hoạt động của người dân trong khu dân cư).

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 13.722 m<sup>2</sup> là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 15.000 m<sup>2</sup> đất, trong đó đất trồng lúa (LUC): 13.722 m<sup>2</sup>; đất giao thông: 336m<sup>2</sup>; đất thủy lợi: 940m<sup>2</sup>.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ đường đất.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ quá trình đào đắp, san nền; vận chuyển, bốc xúc, tập kết vật liệu xây dựng; vận chuyển đất đá san nền.

++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc thiết bị tham gia thi công.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (nước rửa nguyên vật liệu, vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hồ bê tông, rửa xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp; từ hoạt động phát quang thực vật; từ quá trình phá dỡ đường đất và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro về thiên tai,...

#### **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động của các hộ dân sống tại khu dân cư.

+ Phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt từ các hoạt động sinh hoạt của các hộ dân, bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án, bùn thải từ bể tự hoại, từ bể lắng xử lý nước thải.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra

vào khu dân cư; khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ; mùi, khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư; mùi hôi từ bể lắng nước thải và rác thải sinh hoạt.

+ Chất thải nguy hại gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, dầu thải, pin hỏng, đồ điện tử hỏng, Chai, lọ, bình chứa thành phần nguy hại,...

- Tác động do sự cố như: Tai nạn giao thông; cháy nổ; bão lụt; hệ thống thu gom nước thải, chất thải, chập điện,...

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

##### 3.1.1. Nước thải, khí thải:

###### *\* Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliform...

- Nước thải thi công bao gồm: Nước rửa nguyên vật liệu, vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hồ bê tông, nước rửa bánh xe,... phát sinh khoảng 2,4m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi các chất bẩn như nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,... xuống các vùng thấp hơn ngoài công trường, trong đó có nguồn nước. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)....

###### *\* Bụi, khí thải:*

- Bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh từ quá trình đào đắp, san nền; vận chuyển, bốc xúc, tập kết vật liệu xây dựng; vận chuyển đất đá san nền. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc thiết bị tham gia thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, bụi,...

##### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

###### *\* Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 10kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 2,025 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ cây thân gỗ, cây bụi,...

- Chất thải từ quá trình phá dỡ đường đất: Khoảng 527,8m<sup>3</sup>. Chủ yếu là đất đá vụn.

- Đất bóc hữu cơ phát sinh khoảng 2.496 m<sup>3</sup>.

- Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển... khối lượng phát sinh

khoảng 0,035m<sup>3</sup>/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng: xi măng, cát, đá, sắt thép xây dựng, gạch xây dựng... khối lượng phát sinh khoảng 0,167 tấn/ngày .

\* Chất thải nguy hại bao gồm: Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; dầu nhớt tổng hợp thải,... phát sinh khoảng 50 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị tham gia thi công, xây dựng và từ các phương tiện vận chuyển.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến người tham gia giao thông;...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro về thiên tai,...

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

\* *Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân trong khu vực dự án khoảng 24 m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, tổng coliforms,....

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực kéo theo đất, cát, chất cặn bã xuống cống thoát nước xung quanh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

\* *Bụi, khí thải:*

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi và các khí thải: Bụi, CO, SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>,...

- Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CFC.

- Mùi, khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu trong khu dân cư có thông số ô nhiễm đặc trưng là NO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, CO,...

- Mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom nước thải, rác thải sinh hoạt. Thông số ô nhiễm đặc trưng là NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S...

### 3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

\* *Chất thải rắn thông thường:*

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư khoảng 160 kg/ngày đêm.

- Bùn phát sinh từ các bể tự hoại khoảng 8m<sup>3</sup>/năm.

- Chất thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án: Bùn, cặn từ hoạt động nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải khoảng 1,6m<sup>3</sup>/6 tháng, Chất thải từ sửa đường giao thông nội bộ: 29,39m<sup>3</sup>/lần.

\* Chất thải nguy hại phát sinh từ khu dân cư bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, dầu thải, pin hỏng, đồ điện tử hỏng, chai, lọ, bình chứa thành phần nguy hại,... phát sinh khoảng 24,4 kg/tháng.

### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông trong khu dân cư.

- Phát sinh từ hoạt động của khu vực công cộng.

### 2.3.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do rủi ro, sự cố: Sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt; sự cố hệ thống thu gom xử lý, nước thải,...

## 4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

##### 4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* *Nước thải sinh hoạt:*

Chủ dự án bố trí nhà vệ sinh di động đặt trên công trường có bể chứa chất thải dung tích bể: 7 - 10m<sup>3</sup> thiết kế đồng bộ hợp khối (Bể chứa) đặt nổi. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa đem đi xử lý khi bể chứa đầy (khoảng 3-5 ngày/lần), không xả chất thải ra ngoài môi trường.

\* *Nước thải thi công, xây dựng:*

Nước thải xây dựng: Bố trí 2-3 thùng phuy 200 lít phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác dập bụi tại khu vực công trường thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực. Nước thải từ rửa bánh xe được thu vào hố lắng, tận dụng tưới ẩm công trường, dập bụi, bảo dưỡng bê tông.

\* *Nước mưa chảy tràn:*

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Thiết kế bố trí rãnh thoát nước, hố lắng tại vị trí phía Nam khu vực thi công hướng thoát nước từ Bắc xuống Nam, chiều dài rãnh thoát nước dự kiến khoảng 250m, kéo dài bao quanh khu đất dự án, kích thước rãnh 0,8m x 0,8m x

0,5m, bố trí 3 hố lắng kích thước 1,5m x 1,5m x 1m.

- Định kỳ (01 tháng/lần) kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

#### 4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Không vận chuyển vào các giờ cao để giảm thiểu mật độ giao thông.

- Sử dụng hàng rào tôn cao 2m che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh Dự án.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất 2-4 lần/ngày vào những ngày trời khô hanh, nắng nóng.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi rải nhựa; Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; Tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

- Trang bị bảo hộ cho công nhân lao động trực tiếp.

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

##### 4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

\* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 200 lít tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 3 tuần/lần).

\* Chất thải phát quang và chất thải xây dựng:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào



các mục đích khác nhau; đối với chất thải không tận dụng: Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với khối lượng bóc đất màu khoảng: 2.496m<sup>3</sup> trong đó, sử dụng 1.067,6m<sup>3</sup> để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án (diện tích 1.256 m<sup>2</sup>); sử dụng 591,8 m<sup>3</sup> để cải tạo đất trồng cây ăn quả của hộ bà Phạm Thị Huyền thôn Tân Lập, xã Ngọc Lý (diện tích 591,8 m<sup>2</sup>) và sử dụng 836,6 m<sup>3</sup> để cải tạo đất trồng cây ăn quả của hộ ông Nguyễn Văn Pháp thôn Lý 1, xã Ngọc Lý (diện tích 1.045,7 m<sup>2</sup>).

- Đối với chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng:

+ Chất thải phá dỡ: Được tận dụng đắp nền ngay tại dự án, không vận chuyển ra ngoài.

+ Chất thải xây dựng như gạch vỡ, vữa dư thừa,...: Thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Chất thải có thể tái chế hoặc tái sử dụng như đầu mẩu sắt, thép; bìa carton,...: Thu gom và bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các chất thải khác không tận dụng được: Thu gom vào bãi tập kết rác thải của dự án (tại phía Bắc của dự án). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chủ dự án bố trí 6 thùng phi có dung tích 200 lít/thùng có nắp đậy kín để thu gom, lưu giữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại, lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại tạm thời có diện tích 10m<sup>2</sup> trong khu vực công trường, nền xi măng, mái lợp tôn, cửa tôn, có biển cảnh báo.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định (tần suất 1 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như: nút tai, bao tai...

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý nhằm giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không sử dụng máy móc có tiếng ồn lớn vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân. Thời gian thi công hoạt động từ 07h30-11h và 13h-18h.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại hai đầu vào khu vực thi công.

- Bố trí người điều khiển phương tiện giao thông trong giờ cao điểm và trong giai đoạn hoạt động của các phương tiện thi công tránh xảy ra sự cố.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công xây dựng.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt;

- Lắp đặt thiết bị an toàn cho đường dây tải điện và thiết bị tiêu thụ điện (áp tô mát bản vệ ngắn mạch và ngắn mạch trạm đất, ...).

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.

- Tiến hành rà phá bom mìn ngay từ giai đoạn đầu của dự án, trước khi tiến hành thi công các hạng mục công trình.

- Bố trí cán bộ chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc.

- Treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại các 2 đầu đoạn đường có khu vực công trường thi công để cảnh báo;

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm...;

- Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.

- Kiểm tra các mương rãnh, phát hiện ách tắc lập tức khơi thông mương rãnh ở vị trí đó để tăng khả năng thoát nước.

#### **4.2. Giai đoạn vận hành**

##### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

##### 4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

\* Đối với nước thải sinh hoạt: Hướng thoát nước của dự án theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông;

- Nước thải trong các lô đất sau khi xử lý qua bể phốt của từng hộ dân sẽ đổ ra hệ thống rãnh nước thải B400 đặt sau nhà, rồi chảy qua hệ thống ống HDPE đặt trên hè, rồi chảy vào bể xử lý nước thải với dung tích 60m<sup>3</sup>. Nước thải sau đó thoát ra mương thoát nước khu vực thôn Đồng Lim, xã Ngọc Lý qua 01 điểm đầu nối. Theo quy hoạch sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, dẫn về trạm xử lý tập trung của xã đặt tại thôn Sỏi Làng. Nước thải sau khi xử lý qua Trạm xử lý nước thải tập trung của xã đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sinh hoạt trước khi thải ra ngoài môi trường.

\* Đối với nước mưa chảy tràn

- Nước mưa trên mặt đường sẽ được thu vào các tuyến cống thoát nước mưa D400, D600, D1000 qua các hố ga lắng cặn rồi đầu nối vào mương tiêu thoát nước của khu vực thôn Đồng Lim qua 04 điểm đầu nối.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn, thoát nước, kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời. Đảm bảo duy trì các tuyến hành lang an toàn cho hệ thống thoát nước mưa, không để các loại chất thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường thoát nước. Tần suất: 03 tháng/lần.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, cản trở tiếng ồn phát tán.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường được bê tông hóa, vì vậy bụi và khí thải phát sinh trong quá trình lưu thông của các phương tiện giao thông không đáng kể. Ngoài biện pháp trồng cây xanh thì có thể hạn chế bằng biện pháp vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ trong dự án.

- Tiểu ban vệ sinh khu dân cư sẽ thường xuyên quét dọn, vệ sinh mặt đường nhằm hạn chế thấp nhất lượng bụi đất, lá cây trên mặt đường.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Hạn chế tối đa các mùi gây ô nhiễm như cống phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi,...

- Đơn vị tiếp quản khu dân cư định kỳ 6 tháng/lần nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án.

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:

4.2.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

- Chủ dự án bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt khoảng 10 thùng chứa rác, dung tích 120 lít để các hộ dân sinh sống chủ động thu gom về thùng rác công cộng, đặt tại khu vực đường giao thông, cây xanh. Rác thải sẽ được tổ vệ sinh môi trường của xã vận chuyển đi ngay trong ngày.

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại trong công trình của mình với tần suất khuyến khích 1 lần/năm.

4.2.2.2. Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

- Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án hợp đồng với đơn vị đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét: Định kỳ 06 tháng/lần; đối với cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ: vận chuyển khi phát sinh).

- Đối với đường bê tông hỏng phải bóc đi để sửa, sau này sẽ thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lại bê tông vụn vừa được bóc tách ra. Đơn vị được bàn giao quản lý dự án hợp đồng các đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.

4.2.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

- Người dân chịu trách nhiệm thu gom, quản lý chất thải nguy hại phát sinh tại gia đình mình theo quy định. Đơn vị được bàn giao quản lý dự án sẽ tìm đơn vị có đủ chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định, người dân phải tự trả phí cho xe vận chuyển đi xử lý đến thu gom tại nhà.

- UBND xã phối hợp với khu dân cư thôn Đồng Lim phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành. Các hộ gia đình có trách nhiệm tự thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

Trồng cây xanh xung quanh dự án, có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do các sự cố như: cháy nổ, thiên tai; an toàn giao thông, sự cố vỡ đường ống thu gom nước thải,...

- Sử dụng các chất cháy nổ như gas khi không sử dụng phải khóa van ga và không được để các vật liệu dễ bắt lửa gần khu vực có khí gas.

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ cos nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống cấp, thoát nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực rò rỉ, xuống cấp, rạn nứt cần

được tu sửa hoặc làm mới.

- Thực hiện phân chia làn đường, kẻ vạch đường chỉ dẫn, lắp biển báo giao thông, bật đèn đường chiếu sáng vào ban đêm.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### *5.1.1. Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng;
- Các chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>
- Tần suất: 01 lần trong giai đoạn xây dựng
- Quy chuẩn so sánh:
  - + QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc;
  - + QCVN 02: 2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
  - + QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép về vi khí hậu tại nơi làm việc.
  - + QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
  - + QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

#### *5.1.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

### **5.2. Giai đoạn vận hành**

#### *\* Nước thải sinh hoạt:*

Lưu lượng nước thải phát sinh của dự án ước tính 24m<sup>3</sup>/ngày đêm. Căn cứ khoản 2 điều 97 và phụ lục XXVIII, Nghị định 08/2022/NĐ-CP dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ đối với nước thải.

#### *\* Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

## **6. Những yêu cầu đối với Chủ dự án**

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37

Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi (nếu có), chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 228/TTr-TNMT ngày 13/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.